BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65 /2025/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; được sửa đổi, bổ sung ngày 03 tháng 6 năm 2008, ngày 27 tháng 11 năm 2014, ngày 28 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 08 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2012/TT-BQP ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi quân trong Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

"c) Trường hợp quân nhân đã chuyển ra ngoài Quân đội nay không còn

giữ được các giấy tờ có liên quan đến thời gian phục vụ tại ngũ thì hồ sơ đề nghị xác nhận tuổi quân có một trong giấy xác nhận sau:

- Bản sao quyết định xuất ngũ, phục viên, chuyển ngành, nghỉ hưu hoặc chứng nhận thời gian phục vụ tại ngũ của đơn vị trước khi thôi phục vụ tại ngũ;

- Bản khai quá trình công tác trong Quân đội có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực về thời gian nhập ngũ, phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

"4. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này xác nhận tuổi quân cho quân nhân đã chuyển ra ngoài Quân đội thường trú tại địa phương thuộc quyền quản lý.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2016/TT-BQP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh sĩ quan; Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Thẻ hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; Thẻ sĩ quan dự bị; thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

"c) Dữ liệu in Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị do cơ quan quân sự cấp tỉnh quản lý.".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 6 Điều 10 như sau:

"đ) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Thông tư này thu hồi, hủy Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị; tổng hợp báo cáo kết quả về cơ quan quân sự cấp tỉnh".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau:

"5. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực cấp Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị sau khi có quyết định của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.".

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 17 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm d khoản 2 như sau:

"c) Quê quán: Ghi xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);

d) Nơi thường trú: Là nơi đăng ký thường trú của sĩ quan; trường hợp chưa đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký thường trú của vợ, chồng, con hoặc bố, mẹ, người nuôi dưỡng hợp pháp.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

"b) Nơi thường trú: Là nơi thường trú của sĩ quan dự bị;".

c) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 4 như sau:

"h) Đăng ký lần đầu: Ghi tên Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.".

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 như sau:

"a) Quê quán: Ghi cấp xã, cấp tỉnh;

b) Nơi thường trú: Là nơi đăng ký thường trú của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; trường hợp chưa đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký thường trú của vợ, chồng, con hoặc bố, mẹ, người nuôi dưỡng hợp pháp.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 4 như sau:

"b) Quê quán: Ghi cấp xã, cấp tỉnh;

c) Nơi thường trú: Ghi nơi thường trú của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.".

6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

"b) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện chụp ảnh, đối chiếu tờ khai, làm thủ tục cấp Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị thuộc quyền quản lý; báo cáo người có thẩm quyền cấp quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư này; ép màng nhựa, hoàn trả đơn vị; tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; thời hạn thực hiện không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện thủ tục;".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Cấp đổi, cấp lại Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị

a) Trường hợp cấp đổi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Thông tư này, cá nhân điền vào tờ khai theo mẫu và nộp về Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp cấp đổi, cấp lại quy định tại điểm c, b khoản 2 Điều 23 Thông tư này, cá nhân có đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại, xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp, điền vào tờ khai theo mẫu và nộp về Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.".

7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 25 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

"a) Số: Gồm 13 chữ số do cơ quan quân sự cấp tỉnh quản lý;".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ và điểm e khoản 2 như sau:

"đ) Nơi thường trú: Ghi nơi đăng ký thường trú của quân nhân chuyên nghiệp dự bị;

e) Số Thẻ căn cước hoặc Thẻ căn cước công dân.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“a) Số: Gồm 13 chữ số do cơ quan quân sự cấp tỉnh quản lý;”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm đ và điểm e khoản 4 như sau:

“đ) Nơi thường trú: Ghi nơi thường trú của hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị;

e) Số Thẻ căn cước hoặc Thẻ căn cước công dân.”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 26 như sau:

“đ) Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo cơ quan quân y cung cấp kết quả nhóm máu để ghi vào Giấy chứng minh sĩ quan, Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Thẻ hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;”.

9. Thay thế Mẫu số 3a, Mẫu số 3b, Mẫu số 3c ban hành theo Thông tư số 218/2016/TT-BQP bằng Mẫu số 3a, Mẫu số 3b, Mẫu số 3c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 241/2017/TT-BQP ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 như sau:

“a) Phẩm chất chính trị, đạo đức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Điều 10 Thông tư số 263/2013/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội và có năng lực, trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao, sẵn sàng chiến đấu hy sinh bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia.

b) Sức khỏe:

Đủ tiêu chuẩn sức khỏe loại 1, loại 2, loại 3 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Không tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đối với người thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2019/TT-BQP; Điều 11 Thông tư số 263/2013/TT-BQP.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 11 như sau:

"8. Tuyển chọn chuyển sang phục vụ theo chế độ quân nhân chuyên nghiệp dự bị đối với hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội do Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và đơn vị dự bị động viên thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 Điều 15 như sau:

"a) Người thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2019/TT-BQP; Điều 11 Thông tư số 263/2013/TT-BQP.

b) Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP .".

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 17 như sau:

"b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ theo quy định.".

5. Thay thế Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 241/2017/TT-BQP bằng Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BQP ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm; bổ nhiệm chức vụ, giáng chức, cách chức; chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

"b) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực quyết định phong quân hàm Binh nhì đối với công dân đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân đã được sắp xếp, bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

"a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực quyết định thăng, giáng cấp bậc quân hàm đến Trung sĩ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân Việt Nam đã được sắp xếp, bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên.".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 9 như sau:

"a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực quyết định bổ nhiệm chức vụ, giáng chức, cách chức Tiểu đội trưởng và các chức vụ tương đương đối với hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị đã được sắp xếp, bổ nhiệm vào các đơn vị dự bị động viên;".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm c khoản 2 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

"a) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy cấp xã theo phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhận nguồn, các đơn vị thuộc các Bộ, ngành có nhiệm vụ xây dựng các đơn vị chuyên môn dự bị có quân nhân dự bị đăng ký nghĩa vụ quân sự tại địa phương (nếu có) tổ chức thực hiện việc phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm và bổ nhiệm chức vụ, giáng chức, cách chức đối với hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị theo quy định của Thông tư này;".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

"c) Quyết định phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm và bổ nhiệm chức vụ, giáng chức, cách chức phải được thông báo cho các đơn vị nhận nguồn và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành; đồng thời ủy quyền cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu hoặc Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành công bố trước đơn vị dự bị động viên hoặc mời các quân nhân dự bị có quyết định lên trụ sở Ban Chỉ huy quân sự để giao quyết định; bổ sung vào hồ sơ, đảm bảo quyền lợi được hưởng cho quân nhân dự bị theo quy định hiện hành.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2017/TT-BQP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b và c khoản 3 Điều 4 như sau:

"a) Hội đồng giám định sức khỏe từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp có thẩm quyền kết luận không đủ tiêu chuẩn sức khỏe phục vụ tại ngũ theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, như sau:

- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện miễn gọi nhập ngũ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, như sau:

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

- Một anh hoặc một em của liệt sĩ;

- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.".

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

"đ) Quyết định xuất ngũ: 05 bản (đơn vị giải quyết xuất ngũ 01 bản; cơ quan tài chính đơn vị giải quyết xuất ngũ 01 bản; Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực nơi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về 01 bản; hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ 02 bản, trong đó 01 bản dùng để nộp cho cơ sở dạy nghề nơi hạ sĩ quan, binh sĩ đến học nghề).".

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Trường hợp xuất ngũ trước thời hạn, hồ sơ gồm:

a) Hạ sĩ quan, binh sĩ có thời gian phục vụ tại ngũ từ đủ 01 tháng trở lên, nếu không đủ điều kiện phục vụ tại ngũ, thì hồ sơ xuất ngũ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này (quyết định xuất ngũ ghi rõ lý do xuất ngũ) và kèm theo một trong các văn bản sau:

- Biên bản giám định sức khỏe của Hội đồng giám định sức khỏe từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên hoặc biên bản giám định y khoa của Hội đồng giám định y khoa cấp có thẩm quyền kết luận không đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã là gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền kết luận không đủ tiêu chuẩn chính trị theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.".

b) Hạ sĩ quan, binh sĩ có thời gian phục vụ tại ngũ dưới 01 tháng, nếu không đủ điều kiện phục vụ tại ngũ thì chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không đủ điều kiện phục vụ tại ngũ, kèm theo hồ sơ nhập ngũ bàn giao trả về Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực nơi giao quân theo quy định.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

"4. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ban hành quyết định hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về địa phương, nếu cá nhân được tiếp nhận vào làm việc tại cơ quan Nhà nước, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế và có nguyện vọng xin làm thủ tục chuyển đến nơi tiếp nhận vào làm việc, thì Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực xem xét, giải quyết theo quy định."

4. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 như sau:

"1. Chỉ huy đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên có trách nhiệm:

a) Thực hiện giải quyết xuất ngũ đối với từng hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền; tổ chức buổi gặp mặt chia tay trước khi xuất ngũ; tổ chức lễ tiễn và đưa hạ sĩ quan, binh sĩ về bàn giao cho Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực nơi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về địa phương theo quy định.

b) Thông báo thời gian xuất ngũ trước 30 ngày đến hạ sĩ quan, binh sĩ và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực hoặc cơ quan, tổ chức nơi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm: Giúp chỉ huy đơn vị giải quyết đầy đủ thủ tục, hồ sơ, chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ trước khi xuất ngũ; lập danh sách hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ gửi đến Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực nơi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về để quản lý và đăng ký vào ngạch dự bị theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

3. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực nơi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về có trách nhiệm tổ chức đón nhận hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về địa phương và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

4. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực nơi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ về có trách nhiệm xem xét, giải quyết cho hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Thông tư này.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 84/2020/TT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 4 như sau:

“2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt đối với cán bộ Khung B. Trường hợp địa bàn rộng hoặc cán bộ Khung B số lượng đông, tổ chức sinh hoạt theo cụm xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cùng cấp tổ chức sinh hoạt đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Đối với cán bộ Khung B

a) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực chủ trì sinh hoạt, nội dung gồm: Kiểm tra quân số cán bộ Khung B; thông báo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quán triệt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương và những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên; nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý đơn vị của cán bộ Khung B.

b) Đơn vị Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị:

Sau khi Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt theo quy định tại điểm a khoản này, cán bộ Khung A chủ trì sinh hoạt cán bộ Khung B thuộc biên chế của đơn vị, nội dung gồm:

- Cán bộ Khung A thông báo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý và phương hướng nhiệm vụ quý tiếp theo của đơn vị.

- Cán bộ Khung B báo cáo tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên thuộc quyền quản lý theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Cán bộ Khung A phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên của cán bộ Khung B.

c) Biên bản sinh hoạt do Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực lập theo quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Chi trả phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ Khung B:

- Sau khi tổ chức sinh hoạt theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B. Việc cấp phát phụ cấp trách nhiệm được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Chi trả phụ cấp trách nhiệm phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định và phải có xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ trong tháng, quý của cấp có thẩm quyền vào Sổ tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên.

- Trường hợp cán bộ Khung B đủ điều kiện được hưởng phụ cấp trách nhiệm nhưng không trực tiếp đến nhận, nếu có lý do chính đáng, được ủy quyền cho người lĩnh thay; giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cán bộ Khung B cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi cán bộ Khung B đang lao động, học tập, làm việc; việc ủy quyền không quá hai lần liên tiếp.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên:

- Sau khi tổ chức sinh hoạt theo quy định tại điểm a khoản này, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên. Việc cấp phát phụ cấp được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Trường hợp quân nhân dự bị đủ điều kiện được hưởng phụ cấp nhưng không trực tiếp đến nhận, nếu có lý do chính đáng, được ủy quyền cho người lĩnh thay; giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi quân nhân dự bị cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị

a) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực báo cáo cơ quan quân sự cấp tỉnh kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B theo quy định tại Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Ban chỉ huy phòng thủ khu vực kết quả sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên theo quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này.".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"**Điều 6. Thời gian sinh hoạt quân nhân dự bị**

1. Mỗi quý một lần (vào tháng cuối quý), Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt cán bộ Khung B, thời gian sinh hoạt không quá ½ ngày.

2. Tháng 12 hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên, thời gian sinh hoạt không quá ½ ngày.".

4. Thay thế các Mẫu số 02, 03, 04, 05, 06 và 07 Phụ lục ban hành theo kèm Thông tư số 84/2020/TT-BQP bằng các Mẫu số 02, 03, 04, 05, 06 và 07 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp: Các loại Giấy chứng minh sĩ quan; Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Thẻ hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; Thẻ sĩ quan dự bị; Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết thời hạn quy định, trường hợp cấp đổi, cấp lại sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương

Phụ lục I
MẪU TỜ KHAI CẤP THẺ QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ
(Kèm theo Thông tư số 65 /2025/TT-BQP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	Tên mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 03a	Tờ khai cấp thẻ hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ
2	Mẫu số 03b	Tờ khai cấp thẻ sĩ quan dự bị
3	Mẫu số 03c	Tờ khai cấp thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị

Mẫu số 3a

Ảnh
(20x27mm)

TỜ KHAI

CẤP THẺ HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ TẠI NGŨ

Số | | | | | | | | | | | | |

Họ, chữ đệm tên khai sinh: .....

Họ, chữ đệm tên thường dùng:.....

Tháng năm nhập ngũ: ...../..... Cấp bậc:...../.....

Đơn vị: .....

Sinh ngày .....tháng .....năm .....Dân tộc:.....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

.....

Họ tên cha: .....Sinh năm: .....

Họ tên mẹ: ..... Sinh năm: .....

Họ tên vợ (chồng): ..... Sinh năm: .....

Nghề nghiệp và nơi ở hiện nay: .....

.....

Nhóm máu: ..... Số Thẻ căn cước hoặc Thẻ căn cước công dân .....

Ngày .....tháng .....năm .....
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3b

Ảnh
(20x27mm)

TỜ KHAI
CẤP THẺ SĨ QUAN DỰ BỊ

Số | | | | | | | | | | | | |

Họ, chữ đệm tên khai sinh: .....

Họ, chữ đệm tên thường dùng; .....

Sinh ngày .....tháng .....năm .....

Cấp bậc (tháng, năm): ..... Chức vụ: .....

Đơn vị: .....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

.....Điện thoại liên hệ .....

Ngày, tháng, năm nhập ngũ hoặc tuyển dụng vào quân đội: .....

Chuyển ngạch dự bị (tháng, năm): .....

Đơn vị khi thôi phục vụ tại ngũ, tháng năm: .....

Đào tạo sĩ quan dự bị: .....Thời gian (từ - đến): .....

Chuyên nghiệp quân sự: .....

Đăng ký SQDB lần đầu tháng năm: .....Tại .....

Nơi công tác hiện tại: .....

Số Thẻ căn cước hoặc Thẻ căn cước công dân :.....

Ngày ....tháng ...năm .....

BAN CHQS PHÒNG THỦ KV	BAN CHQS CẤP XÃ	NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 3c

Ảnh
(20x27mm)

TỜ KHAI
CẤP THẺ QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP VÀ HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ DỰ BỊ

Số | | | | | | | | | | | | |

Họ, chữ đệm tên khai sinh: .....; Nam, nữ:.....

Họ, chữ đệm tên thường dùng: .....

Sinh ngày .....tháng .....năm .....

Cấp bậc:..... Chức vụ: .....

Đơn vị dự bị động viên *(ghi ký hiệu quân sự đơn vị cấp c, d, e ,f và tương đương):* .....

.....

Đơn vị khi thôi phục vụ tại ngũ *(ghi ký hiệu quân sự đơn vị thời điểm thôi tại ngũ cấp c, d, e, f và tương đương):*

.....

Chuyên nghiệp quân sự khi xuất ngũ: .....

CNQS đã qua huấn luyện chuyển loại: .....

Nơi công tác hiện tại: .....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

..... Điện thoại liên hệ .....

Họ tên vợ (chồng): .....; năm sinh: .....

Số Thẻ căn cước hoặc Thẻ căn cước công dân:.....

Ngày .....tháng ....năm .....

BAN CHQS PHÒNG THỦ KV	**BAN CHQS CẤP XÃ**	**NGƯỜI KÊ KHAI**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục II

MẪU BIỂU TRONG TUYỂN DỤNG QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BQP ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	Tên mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 03	Sơ yếu lý lịch tự thuật

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4cm x 6cm (Đóng dấu của UBND cấp xã trùm lên góc bên phải, phía dưới ảnh)

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên thường dùng (viết chữ in hoa): .....

Họ và tên khai sinh:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....Giới tính (Nam, nữ):.....

Quê quán: .....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay: .....

Thành phần gia đình:.....Thành phần bản thân:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....Quốc tịch:.....

Ngày vào Đảng: .....Chính thức:.....Ngày vào Đoàn:.....

Trình độ giáo dục phổ thông: .....

Trình độ đào tạo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ: .....

Trình độ ngoại ngữ:.....Tin học: .....

Họ và tên cha:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Họ và tên mẹ:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Họ và tên vợ (chồng):.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Họ và tên, năm sinh, nghề nghiệp các con: .....

.....

.....

.....

Số căn cước (căn cước công dân):.....Ngày cấp:.....

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI

Ghi rõ họ tên, năm sinh, thành phần, nghề nghiệp, nơi ở; tình hình kinh tế và quan hệ chính trị - xã hội từng thời kỳ cho đến nay của từng người trong gia đình:

- Họ và tên ông nội:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

- Họ và tên bà nội:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Trước cách mạng tháng 8 năm 1945: .....

.....

.....

.....

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: .....

.....

.....

.....

Hòa bình lập lại cho đến nay *(năm 1954 đối với miền Bắc, năm 1975 đối với miền Nam)*:

.....

.....

.....

.....

- Họ và tên ông ngoại:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

- Họ và tên bà ngoại:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Trước cách mạng tháng 8 năm 1945: .....

.....

.....

.....

.....

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: .....

.....

.....

.....

.....

Hòa bình lập lại cho đến nay *(năm 1954 đối với miền Bắc, năm 1975 đối với miền Nam)*:

.....

.....

.....

.....

Họ và tên cha:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Họ và tên mẹ:.....Năm sinh:.....Nghề nghiệp: .....

Tình hình kinh tế, chính trị-xã hội trước năm 1954 đối với miền Bắc và trước tháng 4 năm 1975 đối với miền Nam:

.....

.....

.....

Tình hình kinh tế, chính trị-xã hội sau năm 1954 đối với miền Bắc và sau tháng 4 năm 1975 đối với miền Nam đến nay:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Họ và tên, năm sinh, nghề nghiệp, tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của cô chú bác ruột *(anh chị em ruột bố)*:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Họ và tên, năm sinh, nghề nghiệp, tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của dì chú bác ruột *(anh chị em ruột mẹ)*:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Họ và tên, năm sinh, nghề nghiệp, tình hình kinh tế, chính trị - xã hội anh chị em ruột:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Họ và tên, năm sinh, nghề nghiệp, tình hình kinh tế, chính trị - xã hội bố, mẹ và anh chị em ruột của vợ (chồng):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác, đào tạo	Chức vụ, chức danh đảm nhiệm	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Xếp loại, xếp hạng văn bằng, chứng chỉ

Quan hệ với người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài *(kê khai rõ lý do, tính chất, mức độ, thái độ chính trị...trong mối quan hệ của ông, bà, cha mẹ, anh chị em ruột và bản thân nếu có)*:

.....

.....

.....

.....

.....

Có thân nhân *(cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ...)*?.

.....

.....

.....

.....

Khen thưởng: .....

Kỷ luật: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai sự thật tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ

....., ngày .... tháng ..... năm

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục III

MẪU VĂN BẢN VỀ SINH HOẠT CỦA QUÂN NHÂN DỰ BỊ

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BQP ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	Tên mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 02	Biên bản sinh hoạt cán bộ Khung B
2	Mẫu số 03	Bảng danh sách cấp phát phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B
3	Mẫu số 04	Sổ lĩnh phụ cấp trách nhiệm của cán bộ Khung B
4	Mẫu số 05	Biên bản sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên
5	Mẫu số 06	Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên
6	Mẫu số 07	Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B

Mẫu số 02 Biên bản sinh hoạt cán bộ Khung B

BỘ CHQS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHỈ HUY PTKV...	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... /BB - ...	*Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm ....*

BIÊN BẢN
Sinh hoạt cán bộ Khung B, Quý ... năm ...

Thời gian bắt đầu: .....
Địa điểm: .....
Chủ tọa: .....
Thư ký: .....

I. THÀNH PHẦN SINH HOẠT

1. Đại diện chính quyền địa phương

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

b) .....

2. Đại diện Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực ...

a) Họ và tên: ..... Cấp bậc: ..... Chức vụ: .....

b) .....

3. Đại diện đơn vị Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị

a) Họ và tên: ..... Cấp bậc: ..... Chức vụ: ..... Đơn vị: .....

b) .....

4. Cán bộ Khung B: ..... (SQ: .....; HSQ:.....). (1)

II. NỘI DUNG

1. Nội dung sinh hoạt (2)

a) .....

b) .....

2. Chất lượng đơn vị

a) Sĩ quan dự bị: Nhu cầu bổ nhiệm: ....., đã bổ nhiệm: .....

- Chức vụ:

+ Cấp trung đoàn (tương đương): Trung đoàn trưởng.....; ...

+ Cấp tiểu đoàn (tương đương): Tiểu đoàn trưởng .....; ...

+ Cấp đại đội (tương đương): Đại đội trưởng: .....; ...

+ Trung đội trưởng (tương đương): Trung đội trưởng: .....; ...

- Quân hàm:

+ Thượng tá: .....; ...

+ .....

b) Hạ sĩ quan dự bị: Nhu cầu bổ nhiệm: ....., đã bổ nhiệm: .....

- Chức vụ:

+ Tiểu đội trưởng (tương đương):.....;

- Quân hàm:

+ Thượng sĩ: .....;

+ .....

4. Cán bộ Khung B thay đổi trong quý

- Bổ nhiệm: ..... (SQ:.....; HSQ:.....).

- Miễn nhiệm: ..... (SQ:.....; HSQ:.....).

- Chuyển đổi chức danh: ..... (SQ:....; HSQ:.....).

- Lý do khác: ..... (SQ:....; HSQ:.....).

5. Nhận xét

- Ưu điểm: .....

.....

- Tồn tại: .....

.....

6. Ý kiến đề nghị

.....

Buổi sinh hoạt kết thúc vào hồi ..... ngày ..... tháng .... năm ....; biên bản được lập thành 01 bản chung của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, 01 bản (trích) gửi các đơn vị Quân đội có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
(Chữ ký)	*(Chữ ký, đóng dấu)*
Cấp bậc, họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tổng số cán bộ Khung B triệu tập, có mặt (sĩ quan, hạ sĩ quan).

(2) Nội dung sinh hoạt (tóm tắt việc thực hiện nội dung sinh hoạt theo quy định tại khoản … Điều …. của Thông tư ……..).

Mẫu số 03 Bảng danh sách cấp phát phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B

BỘ CHQS .....
BAN CHPTKV.....
Số : ...../.....

BẢNG DANH SÁCH CẤP PHÁT PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CHO CÁN BỘ KHUNG B
QUÝ...NĂM...

Biểu số: 645/QP-ĐV
Khổ 19 x 27

Số TT	Số sổ lĩnh phụ cấp	Họ và tên	Nơi cư trú Cơ quan, tổ chức	Được bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên				Số tiền được hưởng	Ký nhận
				Chức vụ	Đơn vị DBĐV	Ngày bổ nhiệm	Mức phụ cấp		

Tổng cộng (bằng số).....(bằng chữ).....

Ngày .... tháng ..... năm ....

CƠ QUAN QUÂN LỰC (CÁN BỘ)	**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**	**CHỈ HUY TRƯỞNG**
(Chữ ký)	*(Chữ ký)*	*(Chữ ký, đóng dấu)*
Cấp bậc, họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**	**Cấp bậc, họ và tên**

Mẫu số 04 Sổ lĩnh phụ cấp trách nhiệm của cán bộ Khung B

1. Tờ bìa

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

SỔ LĨNH PHỤ CẤP
TRÁCH NHIỆM CỦA
CÁN BỘ KHUNG B

Số sổ: .....
Ký hiệu: .....

Biểu số: 646/QP-BN Khổ 8 x12

(1)

Ảnh 3 x 4

(Đóng dấu giáp lai)

(2)

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

- Cán bộ Khung B khi lĩnh phụ cấp trách nhiệm phải mang theo Sổ này và Sổ tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên. Trường hợp cán bộ Khung B đủ điều kiện được hưởng phụ cấp trách nhiệm nhưng không trực tiếp đến nhận, nếu có lý do chính đáng, được ủy quyền cho người lĩnh thay; giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cán bộ Khung B cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi cán bộ Khung B đang lao động, học tập, làm việc; việc ủy quyền không quá hai lần liên tiếp.

- Khi phát phụ cấp, người cấp phát phải đối chiếu Quyết định bổ nhiệm với Sổ lĩnh phụ cấp cấp trách nhiệm của cán bộ Khung B, ghi rõ họ tên và ký vào sổ.

(3)

Ghi chú:

(1) Tờ bìa trước (mặt ngoài).

(2) Tờ bìa trước (mặt trong).

(3) Tờ bìa sau (mặt trong).

2. Nội dung bên trong

SỔ LĨNH PHỤ CẤP

- Họ và tên: .....
- Năm sinh: .....
- Nơi cư trú (công tác): .....
- Bổ nhiệm vào đơn vị DBĐV:
  + Chức vụ: .....
  + Ngày bổ nhiệm: .....
  + Đơn vị DBĐV: .....

Sổ này dùng để lĩnh phụ cấp hằng quý, có giá trị từ Quý.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm 20...

BAN CHPTKV ...
CHỈ HUY TRƯỞNG

(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

BỔ NHIỆM (HOẶC THAY ĐỔI)

NGÀY THÁNG NĂM	SỐ QUYẾT ĐỊNH	CHỨC VỤ	MỨC PHỤ CẤP

THEO DÕI CẤP PHÁT

NGÀY CẤP	QUÝ NĂM	SỐ TIỀN	NGƯỜI CẤP PHÁT KÝ

Mẫu số 05 Biên bản sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ…	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHQS ……..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …. /BB -…….	*Địa danh, ngày ….. tháng ….. năm …..*

BIÊN BẢN
Sinh hoạt quân nhân dự bị
đã xếp vào đơn vị dự bị động viên năm ....

Thời gian bắt đầu: .....

Địa điểm: .....

Chủ tọa: .....

Thư ký:.....

I. THÀNH PHẦN SINH HOẠT

1. Đại diện chính quyền địa phương

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

b) .....

2. Đại diện Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực ...

a) Họ và tên: ..... Cấp bậc: ..... Chức vụ: .....

b) .....

3. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ...

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

b) .....

4. Quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên: .....(1)

II. NỘI DUNG

1. Nội dung sinh hoạt (2)

.....

.....

2. Chất lượng đơn vị

Chỉ tiêu QNDB được giao: ..... (SQ: .....; HSQ, BS: .....); đã xếp: ..... (SQ: .....; HSQ, BS: .....), cụ thể:

a) Đơn vị: .....: Tổng số: ..... (SQ: .....; HSQ, BS: .....); đã xếp.....

b) Đơn vị: .....

3. Quân nhân dự bị thay đổi trong năm

- Đã sắp xếp, bổ nhiệm: .....(SQ:.....; HSQ, BS:.....).

- Miễn nhiệm, giải ngạch: ..... (SQ:.....; HSQ, BS:.....).
- Lý do khác: .....(SQ:.....; HSQ, BS:.....).

4. Nhận xét

- Ưu điểm: .....

.....

- Tồn tại: .....

.....

5. Ý kiến đề nghị

.....

.....

Buổi sinh kết thúc vào ..... ngày ..... tháng .... năm .....; biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 bản gửi Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, 01 bản lưu tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã./.

THƯ KÝ *(Chữ ký)*	**CHỦ TỌA** *(Chữ ký, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tổng số QNDB triệu tập, có mặt (sĩ quan; hạ sĩ quan, binh sĩ).

(2) Nội dung sinh hoạt (tóm tắt việc thực hiện nội dung sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư 84/2020/TT-BQP).

Mẫu số 06 Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

BỘ CHQS TỈNH...
BAN CHPTKV ...
Số :...../.....

BẢNG DANH SÁCH CẤP PHÁT PHỤ CẤP CHO QUÂN NHÂN DỰ BỊ ĐÃ XẾP VÀO ĐƠN VỊ DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN NĂM.....

Biểu số: 647/QP-ĐV
Khổ 19 x 27

Số TT	Số Thẻ quân nhân dự bị	Họ và tên	Nơi cư trú, học tập, công tác	Đã xếp vào đơn vị dự bị động viên			Số tiền được hưởng	Ký nhận
				Chuyên nghiệp quân sự	Đơn vị DBĐV	Ngày xếp		

Tổng cộng (bằng số)..... (bằng chữ).....

Ngày.....tháng.....năm.....

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ...	**NHÂN VIÊN TÀI CHÍNH**	**CHỈ HUY TRƯỞNG**
(Chữ ký, đóng dấu)	*(Chữ ký)*	*(Chữ ký, đóng dấu)*
Họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**	**Cấp bậc, họ và tên**

Mẫu số 07 Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B

BỘ CHQS……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHPTKV ……..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/……	*Địa danh, ngày .... tháng .... năm ……*

BÁO CÁO
Kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B, Quý ... năm ...

Thực hiện Kế hoạch số...../...../.... ngày ..... tháng .... năm ... của Bộ (Ban) .....về việc tổ chức sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B, Quý ..... năm .....;

Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực..... báo cáo kết quả, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

(Đánh giá chung về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thành phần tham gia

- .....

- .....

2. Kết quả sinh hoạt

a) Tổng số cán bộ Khung B: .....; tham gia sinh hoạt: .....; đạt.....%.

b) Đánh giá kết quả sinh hoạt theo quy định tại khoản .... Điều .....Thông tư ..... và Biên bản sinh hoạt cán bộ Khung B kèm theo.

3. Kết quả chi trả phụ cấp trách nhiệm

- Tổ chức chi trả *(đánh giá chung về tổ chức chi trả)* .....

- Kết quả chi trả như sau:

+ Tổng số cán bộ Khung B: ..... ; đã chi trả: .....; chưa chi trả: ..... (lý do);

+ Tổng số tiền đã chi trả: ..... (bằng chữ).

(Kèm theo bản chụp Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho cán bộ Khung B, Quý ..... năm .....).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ..... NĂM...

1. .....

2. .....

IV. Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. .....

2. ...../.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: VT ...

CHỈ HUY TRƯỞNG
(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên